

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HS-PT

Ngày 16/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Bà Đỗ Thị Thanh Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Ngô Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- **Bị cáo kháng cáo:** **Ngô Văn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 03 tháng 3 năm 1983 tại phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư L, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Ngô Văn T1 và bà Phạm Thị C; Vợ là chị Dương Thị L, bị cáo có 03 con; Tiền án: Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 08/2023/HSPT ngày 17/01/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Ngô Văn T 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 17/01/2024, T chấp hành xong thời gian thử thách; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 01/11/2004, Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính (*phạt cảnh cáo*) về hành vi khai báo gian dối, cản trở người thi hành công vụ đối với Ngô Văn T.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 2 năm 2024, Ngô Văn T cho ông Dương Văn L1, sinh năm 1960, trú tại khu dân cư L, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương 01 cây khế bị chết khô dài 3,5m, chu vi gốc 68 cm, đường kính gốc 22 cm, phần ngọn có 02 cành (*một cành có chu vi 30cm, đường kính 08cm; một cành có chu vi 25cm, đường kính 07cm*) ở vườn để làm củi. Thục và ông Lương K cây khế trên ra để ở gốc cây nhãn giáp đường phố Phạm M thuộc khu dân cư L, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương (*đối diện cổng nhà T*). Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 22 tháng 5 năm 2024, Thục thấy cây khế có đặc điểm như trên nằm chắn ngang đường phố Phạm Mệnh tính theo hướng tỉnh lộ 389 đi đò Trại Chuối, phần ngọn ngoài cùng của cây cách mép đường phải 2,7m. Cách đó khoảng 03 mét có 01 bao tải xác rắn đựng rác thải sinh hoạt cao 80cm, rộng 60cm để ở giữa đường. T không biết ai là người để cây khế có đặc điểm như trên chắn ngang đường và để bao tải đựng rác ở giữa đường. Thục về nhà lấy chiếc cửa sắt có chiều dài 54cm, phần lưỡi bằng sắt, rộng 3,8cm, dài 25cm trên thân lưỡi cửa có dòng chữ “Toyama made in Japan” cán bằng nhựa máu xám bọc cao su màu đen đem ra đứng ở giữa đường để cửa cây khế trên. Khi đang cửa cành ngọn của cây khế được khoảng 5 phút T thấy chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 29F-053.19 kéo theo rơ moóc 29R-534.58 do anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1989 trú tại khu dân cư N, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương điều khiển từ công ty P hướng đi đò Trại Chuối ra tỉnh lộ 389 không đi qua được. Lúc này anh T2 dừng xe lại gọi điện thoại thông báo cho anh Phạm Văn T3, sinh năm 1971 trú tại khu dân cư T, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương là Giám đốc công ty P về sự việc trên. Sau đó anh T2 xuống xe kéo bao tải rác gọn vào rìa đường gần đó còn T vẫn đứng giữa đường cửa cây. Anh T2 bảo T kéo cây gỗ vào rìa đường rồi cửa để không ảnh hưởng đến giao thông. Lúc này T thấy xe tải to nghĩ là xe ô tô quá khổ, quá tải và là xe của các doanh nghiệp ở ngoài đê khi chở vật liệu đi qua nhà T không che đậy kỹ làm than và các vật liệu khác rơi vãi ra đường gây ảnh hưởng đến môi trường nên T đã nảy sinh ý định cửa cây thật lâu để các xe tải không thể di chuyển qua được. Khi được yêu cầu cho cây gọn vào rìa đường Thục không đồng ý và nói “gọi công an huyện là đi được, nó chắn đường tôi cửa cây” đồng thời T yêu cầu anh T2 cho T kiểm tra giấy tờ phương tiện. Thục tiếp tục nói: “tôi là người dân có quyền kiểm tra, các anh gọi công an huyện, công an tỉnh đến đây”. Khoảng 03 phút sau có xe ô tô bán tải BKS 43C-128.80 do anh Lê Hồng C1, sinh

năm 1977 trú tại thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng điều khiển đến đỗ sau xe của anh T2 do tắc đường. Anh C1 xuống xe cùng một số người dân yêu cầu Thục cho cây gọn vào rìa đường để phương tiện lưu thông thì T không đồng ý và nói: “cái đường này tôi thích cắt thì tôi cắt, tôi cứ làm thì tôi làm, đường này đéo phải đường nhà thằng nào, ông gọi công an với Ủy ban xuống, ông gọi công an xuống trình bày với công an hiện tại đang có thằng nó cưa gỗ tại đây, bẻ nó ra để ông đi”. Anh C1 nói: “ để công ty với bà con cùng đi, cưa gỗ không được ngồi ở đường thế này cản trở giao thông, không may xảy ra tai nạn giao thông”. Thục không đồng ý và nói: “ tao thích cắt ở đây đây, mày thích thì gọi công an xuống, tao thích cắt ở đâu thì tao cắt việc của nhà mày à, tao hỏi mày đường này được phép chạy xe bao nhiêu tấn, lưu thông là việc của chúng mày, thằng nào thích thì gọi công an phường, công an tỉnh xuống làm việc, tao đéo vướng gì cả, tao thích cắt, chúng nó vát ra tao cắt, tao đít buổi tao cứ thích cắt ở đây đây”. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày xe ô tô bán tải BKS 34C- 303.21 do anh Phạm Văn T3 điều khiển đi từ đường tỉnh lộ 389 vào hướng đò Trại Chuối đến cũng phải dừng xe lại do tắc đường. Anh T3 xuống xe bảo T cho cây gọn vào rìa đường để xe đi nhưng T vẫn tiếp tục chửi bới và thách thức. Khi T đi ra nói chuyện với một số người dân thì anh C1 kéo cây khế khô vào rìa đường. Thấy vậy T tiếp tục cầm 01 đoạn cây dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 07cm vừa cắt từ ngọn cây khế khô ra ngồi giữa đường cưa tiếp mục đích không cho các phương tiện đi qua. Anh T3 tiếp tục yêu cầu T ngồi vào rìa đường để cưa nhưng T không nghe đồng thời có lời nói văng tục chửi bới, thách thức, bảo anh T3 gọi công an phường, huyện, tỉnh, Ủy ban nhân dân xuống bẻ T ra để cho xe đi. Thấy vậy anh T3 đã báo sự việc trên đến công an phường P. Lúc này các phương tiện qua lại đông do tan ca làm của người dân, học sinh đi học về, nhiều người dân đứng xung quanh xem làm cho phương tiện giao thông ở cả hai chiều đường không di chuyển được gây ùn tắc giao thông. Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày công an phường P đến thì T dừng không cưa cây nữa, T yêu cầu công an phường lập biên bản đối với phương tiện xe tải và kiểm tra tải trọng xe. Lực lượng công an phường P tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc ùn tắc, cản trở giao thông tại đường P thuộc khu dân cư L, phường P đối với anh Hoàng Văn T2, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T3, Lê Văn C2, Nguyễn Văn Đ (là các lái xe) và ông Nguyễn Văn Đ1 trưởng khu dân cư L, phường P. Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày lực lượng cảnh sát giao thông công an thị xã K đến làm việc, kiểm tra điều kiện kỹ thuật và giấy tờ của các phương tiện xe tải. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng cảnh sát giao thông kiểm tra xong hướng dẫn các phương tiện di chuyển và giải phóng ùn tắc giao thông.

Tại biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc hồi 18 giờ 35 phút ngày 22-05-2024 và biên bản xác định hiện trường ngày 11-07-2024 thể hiện: Nơi xảy ra vụ việc nằm trên trục đường P tỉnh lộ 389 đến đò Trại Chuối thuộc khu dân cư L, phường P có mặt đường được đổ bê tông kiên cố, đoạn rộng nhất 6m, đoạn hẹp nhất 5m. Tại vị trí xảy ra vụ việc được xác định là đầu làng T có hướng Bắc giáp mương nước và cổng nhà Ngô Văn T, hướng Nam giáp tường nhà anh Dương Văn L2, hướng Đ2 là đường đi đò Trại Chuối, hướng Tây là đường đi ra tỉnh lộ 389; tại vị trí xảy ra vụ việc lòng đường rộng 5,6m. Anh T3 chỉ vị trí bao rác cao khoảng 80cm, rộng 60 cm nằm cách mép đường bên phải theo chiều tỉnh lộ 389 đi đò Trại Chuối 30cm, cách cổng làng 23m. Từ vị trí bao rác cách 3m hướng đi đò Trại Chuối là 01 thân cây chết khô dài 3,5m, vanh gốc là 68 cm (*chu vi gốc cây 68cm*), đường kính gốc 22 cm, phần ngọn gồm 02 cành một cành vanh 30 cm (*chu vi 30cm*), đường kính 08 cm; một cành vanh 25 cm (*chu vi 25 cm*) đường kính 07 cm. Khi xảy ra sự việc thân cây nằm ngang đường phần ngọn ngoài cùng cách mép đường bên phải là 2,7m, sau đó được kéo vào rìa đường phần ngọn ngoài cùng cách mép đường 40cm. Từ vị trí thân cây nằm ngang đường cách 5m về hướng đò Trại Chuối là xe đầu kéo BKS 29F- 05319 kéo theo móc 29R 53458 ngay phía sau cách 4m là xe ô tô bán tải BKS 43C-12880. Từ vị trí cây khô chắn đường về hướng tỉnh lộ 389 cách 5m là xe bán tải 34C- 303.21. Từ cổng làng Trại Chuối về hướng tỉnh lộ 389 cách 3m là xe bán tải BKS 34C-23285, cách đuôi xe bán tải BKS 34C-23285 khoảng 05m là xe ô tô đầu kéo BKS 99C- 107.84.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã K đã thu giữ 01 thân cây khô dài 3,5m, chu vi gốc 68cm, đường kính gốc 22 cm, phần ngọn có 02 cành (*một cành có chu vi 30cm, đường kính 08 cm; một cành có chu vi 25cm, đường kính 07cm*); 01 bao tải đựng rác cao 80cm, rộng 60 cm tại hiện trường; 01 USB bên trong chứa 11 video ghi lại vụ việc Ngô Văn T dùng cửa cửa cây do anh Phạm Văn T3 giao nộp; 01 chiếc cửa bằng sắt có đặc điểm như trên do Ngô Văn T giao nộp.

Kết luận giám định số 4777 ngày 19/7/2024 của V Bộ C3 kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 11 tệp video gửi giám định. Đã trích xuất một số hình ảnh từ các tệp video gửi giám định. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận giám định 01 phụ lục gồm 16 trang giấy A4, hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

Đối với 01 đoạn ngọn khô dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 07cm được T cắt ra từ ngọn cây khô có đặc điểm nêu trên sau đó T vút ở rìa đường không

rõ ở đâu đã bị mất nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã K không thu giữ được.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 18/02/2025, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã căn cứ khoản 1 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 4 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/3/2025, bị cáo Ngô Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo (đơn ghi ngày 21/02/2025).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T thay đổi nội dung kháng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm của bị cáo. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 (tháng) tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại Đơn kháng cáo, bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo.

[3] Lời khai của bị cáo Ngô Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 20 phút đến 17 giờ 20 phút ngày 22/05/2024 tại đường P thuộc khu dân cư L, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương là khu vực đường giao thông công cộng, Ngô Văn T có hành vi đứng, ngồi ở giữa đường dùng cửa bằng sắt cửa cây khế khô chắn ngang đường gây cản trở giao thông 01 giờ trên diện kéo dài 300m, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội, cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng, một khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo T đã có hành vi đứng và ngồi ở giữa đường dùng cửa sắt cửa cây khế khô chắn ngang đường phố Phạm M gây cản trở ùn tắc giao thông nghiêm trọng, tắc nghẽn giao thông gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh, bị cáo T không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T thì thấy:

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo có bố đẻ là ông Ngô Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang, bằng khen, giấy khen trong phong trào thi đua cự chiến binh gương mẫu, giấy khen trong phong trào hiến máu tình nguyện của Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện huyện K, bản thân bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen trong phong trào hiến máu tình nguyện, phong trào sinh vật cảnh, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Cố ý gây thương thích*” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đánh giá tính chất hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí theo quyết định của bản

án sơ thẩm nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự :

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 16/5/2025./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HSVA, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa